

VI. Huyện Nghĩa Hành:
1. Thị trấn Chợ Chùa:

 ĐVT: Nghìn đồng/m²

TT	LOẠI ĐƯỜNG	Vị trí	Mức giá
A	Đường loại 1:		
1	Đất mặt tiền đường Tỉnh lộ 624 đoạn từ trụ sở UBND huyện Nghĩa Hành đến UBND thị trấn Chợ Chùa	1	1.200
2	Đất mặt tiền đường Tỉnh lộ 624 đoạn từ trụ sở UBND thị trấn Chợ Chùa đến cầu Bến Đá	2	1.000
3	Đất mặt tiền đường Tỉnh lộ 628 đoạn từ Trường Nguyễn Công Phương đến ngã 4 đường tránh Đông	2	1.000
4	Đất mặt tiền đường Tỉnh lộ 624 đoạn từ UBND huyện Nghĩa Hành đến Cầu Ngăn giáp ranh xã Hành Minh	3	750
B	Đường loại 2:		
1	Đất mặt tiền đường Tỉnh lộ 624 đoạn từ cầu Bến Đá đến kênh N10	1	700
2	Đất mặt tiền đường Tỉnh lộ 628 đoạn từ ngã 4 đường tránh Đông đến giáp ranh xã Hành Đức	2	580
3	Đất mặt tiền đường nối Tỉnh lộ 624 đoạn từ nhà ông Lý Tiên đến giáp đường tránh Đông	2	580
4	Đất mặt tiền đường nối Tỉnh lộ 624 đoạn từ công chợ Chùa đến quán ăn Lãnh Tình	2	580
5	Đất mặt tiền đường Tỉnh lộ 624 đoạn từ kênh N10 đến cầu kênh giáp xã Hành Thuận	2	580
6	Đất mặt tiền đường nối Tỉnh lộ 624 đoạn từ ngõ ông Tơ đi đến ngã 3 Đồng Chợ	3	460
7	Đất mặt tiền đường nối Tỉnh lộ 628 đoạn từ Trường Nguyễn Công Phương đến Cầu Khế (giáp ranh xã Hành Minh)	3	460
8	Đất mặt tiền đường nối Tỉnh lộ 624 đoạn từ trụ sở Chi Cục thuế huyện đến ngã 3 quán Thu Chanh	4	350
9	Đất mặt tiền đường tránh Đông đoạn từ quán bà Lãnh Tình đến quán Thu Chanh	5	300
C	Đường loại 3:		
1	Đất mặt tiền đường đoạn từ cổng ông Hợi đến ngã 3 ông Đốc	1	250
2	Đất mặt tiền đường đoạn từ ngã 4 Phú Bình đến Trường Mẫu giáo đội 7	2	230

TT	LOẠI ĐƯỜNG	Vị trí	Mức giá
3	Đất mặt tiền đường đoạn từ ngã 4 Phú Bình đến ngã 3 bà Bồi	2	230
4	Đất mặt tiền đường nối tỉnh lộ 624 đoạn từ Trạm bảo vệ thực vật đến Đình Quang Vinh (Phú Vinh Tây)	2	230
5	Đất mặt tiền đường đoạn từ ngã 3 Phú Bình đến Chùa Phú Bình	2	230
6	Đất mặt tiền đường đoạn từ quán ăn Lãnh Tinh đến giáp ranh xã Hành Đức	3	200
7	Đất mặt tiền đường tránh Đông đoạn từ quán ăn Lãnh Tinh ra đến cầu Bến Đá	4	180
8	Đất mặt tiền đường đoạn từ ngã 3 Gò Đu đi đến cầu Bà Đè	4	180
9	Đất mặt tiền đường nối Tỉnh lộ 624 đoạn từ nhà ông Võ Khoa đến giáp đường tránh Đông	4	180
10	Đất mặt tiền đường nối Tỉnh lộ 624 đến nhà lưu niệm cụ Huỳnh Thúc Kháng	4	180
11	Đất mặt tiền đường tránh Đông đoạn từ quán Thu Chanh đến kênh N12	4	180
12	Đất mặt tiền đường kênh N12 đoạn từ ngõ nhà ông Bùi Đình Thời đến ngõ nhà ông Trần Tấn Châu	4	180
13	Đất mặt tiền đường đoạn từ ngã 3 bà Bồi đến Trường Mẫu giáo Phú Bình Tây (kho vật tư cũ)	4	180
14	Đất mặt tiền đường đoạn từ ngã 3 cầu Bến Đá đến ngã 3 bà Bồi	4	180
15	Đất mặt tiền đường đoạn từ ngã 4 UBND thị trấn đến đường tránh Đông	4	180
16	Đất mặt tiền đường đoạn từ ngã 3 nhà ông Trần Đình Toàn đến nhà ông Hồ Thanh Vân	4	180
17	Đất mặt tiền đoạn nối tỉnh lộ 624 đoạn từ ngã 3 nhà ông Huỳnh Hường đến nhà ông Nguyễn Công Phương	5	100
18	Đất mặt tiền đoạn từ Trường Mẫu giáo Phú Bình Tây (kho vật tư cũ) đến cầu An Định	5	100
19	Đất mặt tiền đường nối Tỉnh lộ 624 đoạn từ cầu Bến Đá đến ngã 4 Đồng chợ (nhà Đặng Vân)	5	100
20	Đất mặt tiền kênh N12 đoạn từ nhà ông Trần Tấn Châu đến giáp ranh xã Hành Minh	5	100
21	Đất mặt tiền đường bê tông xi măng	5	100
22	Đất ở các vị trí khác còn lại	6	50

2. Đất ở nông thôn các xã trung du:

 ĐVT: Nghìn đồng/m²

TT	KHU VỰC	Vị trí	Mức giá
I	Xã Hành Thuận		
A	Khu vực 1:		
1	Đất mặt tiền đường Tỉnh lộ 624 đoạn từ kênh mương Thạch Nham N8 đến ngã 4 Tân Hội xã Hành Thuận	1	600
2	Đất mặt tiền đường Tỉnh lộ 624 đoạn từ ngã 4 Tân Hội đến giáp ranh cầu kênh thị trấn Chợ Chùa	2	550
3	Đất mặt tiền đường nối Tỉnh lộ 624 đoạn từ ngã 4 Tân Hội đến ngã 3 nhà ông Võ Quang Thâm	3	300
4	Đất mặt tiền đường liên xã đoạn từ ngã 3 nhà ông Võ Quang Thâm đến giáp ranh Cầu Bản xã Nghĩa Trung, huyện Tư Nghĩa	5	180
5	Đất mặt tiền đoạn từ ngã 4 Tân Hội đến cổng ông Huỳnh Tài	5	180
B	Khu vực 2:		
1	Đất mặt tiền đường nối Tỉnh lộ 624 đoạn từ ngã 3 chợ Đại An đến Cổng Chùa	5	70
2	Đất mặt tiền đường nối Tỉnh lộ 624 đoạn từ ngã 3 chợ Đại An đến cổng bà Sáu Đức	5	70
3	Đất mặt tiền đoạn từ cổng ông Huỳnh Tài đến cổng Bà Chuông	5	70
4	Đất mặt tiền đoạn từ cổng ông Phụ đến cổng Bà Chuông	5	70
C	Khu vực 3:		
1	Đất mặt tiền đường có bê tông hoá giao thông nông thôn	1	60
2	Đất mặt tiền đường chưa có bê tông hoá giao thông nông thôn rộng từ 3m đến 5m	4	35
3	Đất ở các vị trí khác còn lại trong xã	6	20
II	Xã Hành Minh		
A	Khu vực 1:		
1	Đất mặt tiền đường Tỉnh lộ 624 đoạn từ Cầu Ngán đến Cầu Trắng	2	550
2	Đất mặt tiền đường Tỉnh lộ 624 đoạn từ Cầu Trắng đến khu chợ Phú Thọ giáp ranh xã Hành Đức	3	300
3	Đất mặt tiền đường Tỉnh lộ 628 đoạn từ Cầu Khê đến cầu Cây Xanh xã Hành Dũng	5	180

TT	KHU VỰC	Vị trí	Mức giá
B	Khu vực 2:		
1	Đất mặt tiền đường liên xã đoạn từ Cầu Dài đến giáp ranh giới xã Hành Nhân	3	120
2	Đất mặt tiền đường liên thôn đoạn từ đập Hồ Đá đến ngõ ông Vân	4	100
3	Đất mặt tiền đường liên xã đoạn từ ngã 3 Nghĩa trang Liệt sỹ cũ xã Hành Minh đến giáp ranh giới thôn Kỳ Thọ Nam II xã Hành Đức	5	70
C	Khu vực 3:		
1	Đất mặt tiền đường có bê tông hoá giao thông nông thôn	4	35
2	Đất mặt tiền đường chưa có bê tông hoá giao thông nông thôn rộng từ 3m đến 5m	5	30
3	Đất ở các vị trí khác còn lại trong xã	6	20
III	Xã Hành Trung		
A	Khu vực 1:		
1	Đất mặt tiền đường liên xã đoạn từ ngã 3 Tin Lành đến Trạm Y tế cũ	4	230
B	Khu vực 2:		
1	Đất mặt tiền đường Tỉnh lộ 628 Hành Đức đi Hành Trung đoạn từ cống kênh Thạch Nham N12-5 đến ngã 3 Nhà thờ Tin lành	2	140
2	Đất mặt tiền đường liên xã đoạn từ ngã 3 Nhà thờ tin lành đến cống Còng Cộc (ngã 3 mới)	2	140
3	Đất mặt tiền đường liên xã đoạn từ ngã 3 Còng Cộc đến Bắc Bàu Hữu	2	140
4	Đất mặt tiền đường liên xã đoạn từ Trạm Y tế cũ đến dốc xe lửa thuộc xã Nghĩa Phương, huyện Tư Nghĩa	2	140
5	Đất mặt tiền đường liên huyện đoạn từ Bàu Hữu đến giáp ranh giới thôn Phú Bình thị trấn Chợ Chùa	4	100
6	Đất mặt tiền đường liên xã đoạn từ ngã 3 nhà ông Nguyễn Đình Cồn đến trụ sở HTXNN Hành Trung	4	100
C	Khu vực 3:		
1	Đất mặt tiền đường có bê tông hoá giao thông nông thôn	4	35
2	Đất mặt tiền đường chưa có bê tông hoá giao thông nông thôn rộng từ 3m đến 5m	5	30
3	Đất ở các vị trí khác còn lại trong xã	6	20
IV	Xã Hành Đức		

TT	KHU VỰC	Vị trí	Mức giá
A	Khu vực 1:		
1	Đất mặt tiền đường huyện thị trấn Chợ Chùa đi Hành Đức đoạn từ giáp ranh thị trấn đến công kênh Thạch Nham N12-5	5	180
2	Đất mặt tiền đường Tỉnh lộ 624 đoạn từ kênh chính Nam giữa Hành Minh và Hành Đức đến ngõ Hàng Nga	5	180
B	Khu vực 2:		
1	Đất mặt tiền đường Tỉnh lộ 624 đoạn từ ngõ Hàng Nga đến đèo Eo Gió	1	150
2	Đất mặt tiền đường liên xã Hành Đức đi Hành Trung đoạn từ công kênh Thạch Nham N12-5 đến ngã 3 Nhà thờ Tin lành	2	140
3	Đất mặt tiền đường đi Chùa Thầy Năm đoạn từ ngã 3 ông Hoàng đến giáp ranh giới thị trấn Chợ Chùa	2	140
4	Đất mặt tiền đoạn từ Ngã 3 nhà ông Cồn đến nhà ông Nguyễn Bảo	4	100
5	Đất mặt tiền đoạn từ ngã 3 tin lành đến ngã 3 Công Cộc	4	100
6	Đất mặt tiền đường liên xã đoạn từ ngã 3 Công Cộc đến cầu Bàu Trai xã Hành Đức	4	100
7	Đất mặt tiền đường liên xã Hành Minh đi Hành Đức đoạn từ ngõ ông Minh đến Trường Tiểu học thôn Kỳ Thọ Nam II xã Hành Đức	5	70
C	Khu vực 3:		
1	Đất mặt tiền đường liên thôn đoạn từ ngã 3 Gò Gai đến ngõ bà Miều thuộc xã Hành Đức	1	60
2	Đất mặt tiền đường liên thôn đoạn từ ngã 3 ông Trọ đến ngõ Đá thôn Kỳ Thọ Bắc xã Hành Đức	1	60
3	Đất mặt tiền đường liên thôn đoạn từ ngõ ông Định đến giáp Tỉnh lộ 624 thôn Kỳ Thọ Nam I xã Hành Đức	1	60
4	Đất mặt tiền đường có bê tông hoá giao thông nông thôn	4	35
5	Đất mặt tiền đường chưa có bê tông hoá giao thông nông thôn rộng từ 3m đến 5m	5	30
6	Đất ở các vị trí khác còn lại trong xã	6	20
V	Xã Hành Phước		
A	Khu vực 1:		
1	Đất mặt tiền đường huyện từ dốc xe lửa đến giáp ranh giới xã Nghĩa Mỹ, huyện Tư Nghĩa	3	300

TT	KHU VỰC	Vị trí	Mức giá
2	Đất mặt tiền đường huyện đoạn từ dốc xe lửa đến công ông Lý	5	180
B	Khu vực 2:		
1	Đất mặt tiền đường liên xã đoạn từ công ông Lý đến Trường THCS xã Hành Phước	2	140
2	Đất mặt tiền đường liên xã đoạn từ cầu Bàu Trai đến công ông Lý	4	100
3	Đất mặt tiền đường liên xã đoạn Trường THCS xã Hành Phước đến ngã 3 chợ An Chỉ	4	100
4	Đất mặt tiền đường liên thôn đoạn từ chợ Đá Hai đến Trường Tiểu học Đề An thôn Đề An	5	70
5	Đất mặt tiền đường liên thôn đoạn từ ngã 4 chợ An Chỉ đến Xi Phong - kênh chính Nam xã Hành Phước	5	70
C	Khu vực 3:		
1	Đất mặt tiền đoạn từ Trường Tiểu học đến ngã 4 An Chỉ	2	50
2	Đất mặt tiền đường có bê tông hoá giao thông nông thôn rộng từ 2m đến 2,5m	4	35
3	Đất mặt tiền đường chưa có bê tông hoá giao thông nông thôn rộng từ 3m đến 5m	5	30
4	Đất ở các vị trí khác còn lại trong xã	6	20
VI	Xã Hành Thịnh		
A	Khu vực 1:		
1	Đất mặt tiền đường Tỉnh lộ 624B đoạn từ cầu Hộ Khiêm đến Trạm Y tế xã Hành Thịnh	5	180
B	Khu vực 2:		
1	Đất mặt tiền đường Tỉnh lộ 624B đoạn từ Trạm Y tế xã Hành Thịnh đến kênh chính Nam	1	150
2	Đất mặt tiền đường Tỉnh lộ 624B đoạn từ cầu Bến Thóc xã Hành Thịnh đến cầu Hộ Khiêm	4	100
3	Đất mặt tiền đường Tỉnh lộ 624B đoạn từ kênh chính Nam đến giáp ranh giới xã Hành Thịnh	5	70
C	Khu vực 3:		
1	Đất mặt tiền đường bê tông hoá giao thông nông thôn đoạn từ ngã 4 An Ba đến Xuân Ba	2	50
2	Đất mặt tiền bê tông hoá giao thông nông thôn đoạn từ ngã 4 An Ba đến Cầu Máng	2	50
3	Đất mặt tiền đường có bê tông hoá giao thông nông thôn	3	40

TT	KHU VỰC	Vị trí	Mức giá
4	Đất mặt tiền đường chưa có bê tông hoá giao thông nông thôn rộng từ 3m đến 5m	5	30
5	Đất ở các vị trí khác còn lại trong xã	6	20

3. Đất ở nông thôn các xã miền núi:

ĐVT: Nghìn đồng/m²

TT	KHU VỰC	Vị trí	Mức giá
I	Xã Hành Thiện		
A	Khu vực 1:		
1	Đất mặt tiền đường Tỉnh lộ 624 đoạn từ cầu Phú Lâm đến cầu Cộng Hoà cũ	1	180
2	Đất mặt tiền chung quanh chợ Phú Lâm xã Hành Thiện	1	180
3	Đất mặt tiền đường nối giáp Tỉnh lộ 624 đến 624B xã Hành Thiện (hai đầu cầu Cộng Hoà mới)	1	180
4	Đất mặt tiền đường Tỉnh lộ 624 đoạn từ cây Ngũ Ngày đến cầu Phú Lâm xã Hành Thiện	3	140
B	Khu vực 2:		
1	Đất mặt tiền đường tỉnh lộ 624B đoạn từ cầu Mễ Sơn đến giáp cầu Luật công qua đường ngõ ông Biên đến cầu Luật	2	90
2	Đất mặt tiền đường huyện lộ đoạn từ cầu cây Ngũ Ngày đến Cầu Sa	3	70
C	Khu vực 3:		
1	Đất mặt tiền đường Tỉnh lộ 624B còn lại thuộc xã Hành Thiện	1	50
2	Đất mặt tiền đường Tỉnh lộ 624 đoạn từ cầu Cộng Hoà cũ đến giáp ranh giới xã Long Mai, huyện Minh Long	1	50
3	Đất mặt tiền đường Tỉnh lộ 624 đoạn từ cầu Suối Sậy đến giáp ranh giới xã Hành Tín Tây	1	50
4	Đất mặt tiền đường huyện lộ đoạn từ Cầu Sa đến Hành Phước	3	30
5	Đất mặt tiền đường có bê tông giao thông nông thôn	3	30
6	Đất mặt tiền đường chưa có bê tông giao thông nông thôn rộng từ 3m đến 5m	4	20
7	Đất ở các vị trí khác còn lại trong xã	5	15
II	Xã Hành Tín Tây		
A	Khu vực 1: không có		

TT	KHU VỰC	Vị trí	Mức giá
B	Khu vực 2:		
1	Đất mặt tiền đường liên thôn đoạn từ cầu Long Bình đến cầu Phú Thọ xã Hành Tín Tây	1	100
2	Đất mặt tiền đoạn từ cầu Suối Rau thôn Tân Phú đến cầu Long Bình	4	60
C	Khu vực 3:		
1	Đất mặt tiền đoạn từ xã Hành thiện đến cầu Suối Rau Tân Phú 1	2	40
2	Đất mặt tiền đường có bê tông giao thông nông thôn	3	30
3	Đất mặt tiền đường chưa có bê tông giao thông nông thôn rộng từ 3m đến 5m	4	20
4	Đất ở các vị trí khác còn lại trong xã	5	15
III	Xã Hành Tín Đông		
A	Khu vực 1:		
1	Đất mặt tiền đường Tỉnh lộ 624B đoạn từ cầu Thiên Xuân đến ngã 3 nhà ông Thương xã Hành Tín Đông	2	170
B	Khu vực 2:		
1	Đất mặt tiền đường Tỉnh lộ 629 đoạn từ ngã 4 Đồng Giữa đến Cầu Giáo	2	90
2	Đất mặt tiền đường Tỉnh lộ 624B đoạn từ Gò Eo đến cầu Thiên Xuân	2	90
3	Đất mặt tiền đường Tỉnh lộ 624B đoạn từ ngã 3 nhà ông Thương đến Cầu Lim	2	90
4	Đất mặt tiền đường Tỉnh lộ 624B đoạn từ Cầu Lim đến đèo Đá Chát	4	60
C	Khu vực 3:		
1	Đất mặt tiền đường có bê tông giao thông nông thôn	2	40
2	Đất mặt tiền đường chưa có bê tông giao thông nông thôn rộng từ 3m đến 5m	4	20
3	Đất ở các vị trí khác còn lại trong xã	5	15
IV	Xã Hành Dũng		
A	Khu vực 1:		
1	Đất mặt tiền đường Tỉnh lộ 628 đoạn từ xi phông - kênh chính Nam đến UBND xã Hành Dũng cũ	1	180
2	Đất mặt tiền đường liên thôn đoạn từ đội thuế đến Trường THCS Hành Dũng	3	140

TT	KHU VỰC	Vị trí	Mức giá
3	Đất mặt tiền đoạn từ ngã 3 Chợ Phiên đến cầu Cây Ké	3	140
4	Đất mặt tiền đường Tỉnh lộ 628 đoạn từ cầu Cây Xanh đến xi phông kênh chính Nam xã Hành Dũng	3	140
5	Đất mặt tiền đường Tỉnh lộ 628 đoạn từ UBND xã Hành Dũng cũ đến cầu Sông Giăng	3	140
6	Đất mặt tiền đường liên thôn đoạn từ ngã 3 nhà ông Dụng đến Chợ Phiên xã Hành Dũng	3	140
B	Khu vực 2: (không có)		
C	Khu vực 3:		
1	Đất mặt tiền đoạn từ Trường THCS Hành Dũng đến Trường Tiểu học trung tâm	1	50
2	Đất mặt tiền đoạn từ cầu An Định đến Cầu phở (thôn An Định)	1	50
3	Đất mặt tiền đường có bê tông giao thông nông thôn	3	30
4	Đất mặt tiền đường chưa có bê tông giao thông nông thôn rộng từ 3m đến 5m	4	20
5	Đất ở các vị trí khác còn lại trong xã	5	15
V	Xã Hành Nhân		
A	Khu vực 1: (không có)		
B	Khu vực 2:		
1	Đất mặt tiền đường liên xã đoạn từ Trạm bơm số 7 - kênh chính Nam đến trụ sở UBND xã Hành Nhân	2	90
2	Đất mặt tiền đường liên thôn đoạn từ trụ sở UBND xã Hành Nhân đến chợ Hành Nhân	2	90
3	Đất mặt tiền đoạn từ cầu Sông Giăng đến ngã 3 nhà ông Võ Văn Châu, thôn Tân Thành	3	70
4	Đất mặt tiền đường liên xã đoạn từ giáp ranh giới xã Hành Minh đến Trạm bơm số 7 - kênh chính Nam xã Hành Nhân	3	70
5	Đất mặt tiền đoạn từ ngã 4 Trung tâm xã đến Trường Mầm non bán trú	3	70
C	Khu vực 3:		
1	Đất mặt tiền đoạn từ Trường Mầm non bán trú đến ngã 3 nhà ông Lê Văn Phàn	1	50
2	Đất mặt tiền đoạn từ nhà ông Võ Văn Châu, thôn Tân Thành đến giáp ranh xã Long Sơn	1	50
3	Đất mặt tiền đường có bê tông giao thông nông thôn	3	30

TT	KHU VỰC	Vị trí	Mức giá
4	Đất mặt tiền đoạn từ bến sông nước nóng vô thôn Đồng Vinh giáp xã Long Sơn	3	30
5	Đất mặt tiền đường chưa có bê tông giao thông nông thôn rộng từ 3m đến 5m	4	20
6	Đất ở các vị trí khác còn lại trong xã	5	15